

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐÃ NỘP HỒ SƠ
TRƯỜNG THPT LINH TRUNG NĂM HỌC 2021 - 2022

Stt	Mã học sinh: 21... (Mã do trường cấp kèm theo DS trúng tuyển)	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh (chữ IN HOA):	Sinh ngày:	Nơi sinh:	Giới tính	Điểm xét tuyển vào lớp 10 năm học 2021 - 2022: Tổng điểm:	Điểm môn Toán:	Điểm môn Ngữ Văn:	Điểm môn Tiếng Anh:	Đăng ký học ban KHTN/KHXH:	Đăng ký học Tiếng anh tăng cường:	Đăng ký học giáo dục Stem	Đăng ký bản trú:	Đăng ký học môn Thể thao tự chọn:	Đăng ký tham gia câu lạc bộ:
1	21001	A570LZ	NGUYỄN THÁI AN	14/08/2006	Vĩnh Long	Nam	21.2	7.7	7.3	6.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
2	21002	A3Z1D6	CAO HỮU AN	16/11/2006	TP Thủ Đức, TP Hồ Chí M	Nam	22.4	7.7	7.4	7.3	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng chuyền	
3	21003	A4B08G	LÊ NGỌC XUÂN AN	28/04/2006	Thành Phố Hồ chí minh	Nữ	21.9	8.5	7.3	6.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	
4	21004	A3Z150	TRẦN XUÂN AN	27/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	20.4	7.2	7	6.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
5	21005	A3Z1BS	VÕ LÊ THỦY AN	05/01/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nữ	23.2	7.6	7.9	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Truyền thông
6	21006	A47000														
7	21007	A480AR	NGUYỄN THANH AN	14/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24	8.7	8.3	7.0	KHTN nâng cao	Không	Không	Không		
8	21008	A480EC	PHẠM AN AN	21/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	23.9	8.7	7.7	7.5	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
9	21009	A480GM														
10	21010	A4G0IP	KIỀU NGUYỄN THANH AN	10/06/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	23.2	8.6	7.0	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
11	21011	A4G0HI	NGUYỄN VIỆT BÌNH AN	04/01/2006	TP HCM	Nam	24	9	7.6	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	
12	21012	AMX00T	LÊ THỊ THỦY AN	09/04/2006	Xã Trung Lập Thượng, H	Nữ	25.9	8.9	8.8	8.2	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
13	21013	A4C000	VÕ HÀ MINH AN	01/02/2006	TPHCM	Nam	23.9	8.7	7.3	7.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Tiếng anh
14	21014	A3Z17Q	TRẦN HỒ MINH AN	01/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	23.8	8.3	8.1	7.4	KHXX nâng cao	Không	Có	Không	Võ Vovinam	CLB Stem
15	21015	A570OO	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	22/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	20.5	7.3	7.3	5.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
16	21016	A8103F	TRẦN TUẤN ANH	06/09/2006	TP Thanh Hóa	Nam	24.4	8.8	8.2	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng rổ	
17	21017	A3Z10E	DANH ĐỨC ANH	13/04/2006	TP.THỦ ĐỨC	Nam	20.6	6.8	5.6	7.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
18	21018	A3Z195	Huỳnh Duy Anh	09/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	21.2	8.3	6.6	6.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
19	21019	A4B06I	LÊ HOÀNG TRÂM ANH	10/11/2006	TPHCM	Nữ	21.7	8.0	7.2	6.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
20	21020	A3Z1BT	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	01/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	21	6.9	5.1	8	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại
21	21021	A3Z17S	LỤC KHÁ MINH ANH	03/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.6	7.5	7.3	5.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
22	21022	A3Z11H	NGÔ HUỲNH TRÂM ANH	09/06/2006	Bệnh viện từ dữ - quận 1 - T	Nữ	22.4	6.9	8.1	7.4	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	
23	21023	A3Z13V	NGUYỄN ĐOÀN LINH ANH	19/09/2006	Thành Phố Thủ Đức	Nữ	24,3	8,7	7,1	8,5	KHTN nâng cao	Có	Không	Không	Võ Vovinam	CLB Sinh học
24	21024	A3Z1AI	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	11/10/2006	Bệnh viện đa khoa việt th	Nữ	23.8	9.0	7.5	7.3	KHTN nâng cao	Có	Không	Không	Bóng chuyền	
25	21025	A3Z1EL	NGUYỄN QUỲNH ANH	30/10/2021	TPHCM	Nữ	20.9	6.7	7.5	6.7	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	
26	21026	A3Z12N	NGUYỄN THẾ ANH	14/09/2006	TP.HỒ CHÍ MINH	Nam	20.9	7.2	7	6.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
27	21027	A4B0A9	NGUYỄN TRƯỜNG ANH	01/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nam	21.1	7.8	6.3	7	KHXX nâng cao	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
28	21028	A3Z152	PHẠM QUỐC ANH	12/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.4	8.0	6.6	6.8	KHTN nâng cao	Không	Không	Không		
29	21029	A3Z1D7	TRẦN MINH ANH	08/11/2006	TP.HCM	Nữ	23.7	9.4	7.8	6.5	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Stem
30	21030	A3Z154	TRẦN THẾ ANH	01/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	21.5	7.1	7.9	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Võ Vovinam	
31	21031	A3Z13U	VÕ NGỌC MINH ANH	09/04/2006	Tp.HCM	Nữ	24.2	8.3	7.9	8.0	KHXX nâng cao	Có	Có	Có	Bóng chuyền	CLB Truyền thông
32	21032	A400A1	HỒ VIỆT ANH	19/04/2006	Quảng Ninh	Nam	21.8	8	6.7	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	
33	21033	ABY08V														
34	21034	C4008E	TRẦN ĐỨC ANH	12/12/2006	Biên Hòa, Đồng Nai	Nam	21.2	7.6	6.4	7.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
35	21035	A4D0BE	LÊ THỊ VÂN ANH	09/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24	8.6	8.1	7.3	KHTN nâng cao	Không	Có	Có		
36	21036	A4702M	NGUYỄN HOÀNG VIỆT ANH	14/12/2006	Quảng Bình	Nam	22.3	8.5	6.8	7	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
37	21037	A480GO	NGUYỄN GIA CHÍNH ANH	18/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.3	7.2	7.4	6.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
38	21038	A4809Q	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	25/03/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nữ	23.0	7.4	7.7	7.9	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
39	21039	A480D8	NGUYỄN PHẠM LAN ANH	26/01/2006	Thừa Thiên Huế	Nữ	22.1	6.8	8.2	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
40	21040	A480EF	TRẦN QUỐC NAM ANH	04/11/2006	Bệnh viện phụ sản từ dữ th	Nam	25.2	8.1	8.1	9	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
41	21041	A4815P	TRẦN QUỲNH ANH	23/09/2006	TPHCM	Nữ	22.9	8	7.5	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
42	21042	A4G0HJ														
43	21043	A4G0NO														
44	21044	A4G0OU	TRẦN PHƯƠNG ANH	27/05/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	24.7	8.1	8.6	8.0	KHTN cơ bản	Không	Có	Có		CLB Hóa học

45	21045	A4G0EV	VÕ THỊ NGỌC ANH	07/10/2006	TPHCM	Nữ	23.8	7.6	8.7	7.5	KHXX nâng cao	Có	Có	Có	Bóng bàn	CLB Văn học
46	21046	A570HO	NGUYỄN TUẤN ANH	25/06/2006	BV Từ Dũ	Nam	23.3	7.1	8	8.2	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng đá	CLB Tiếng anh
47	21047	A4D02K	NGÔ BÙI NGUYỆT ANH	24/11/2006	Thanh Hóa	Nữ	21.3	8.6	7.0	5.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		CLB Khéo tay hay làm
48	21048	A480D9	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	14/05/2006	Thành phố hồ chí minh	Nữ	21	7.4	6.8	6.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
49	21049	A4G0NN	TRẦN NGỌC ANH	02/04/2006	TPHCM	Nữ	21.6	7.7	8.6	5.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Hóa học
50	21050	A06018	ĐÀO HỒNG AN	05/09/2006	TP.Thủ Đức	Nữ	21.1	6.7	7.8	6.6	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Truyền thông
51	21051	A4B06M	NGUYỄN PHẠM NGỌC HỒNG AN	13/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	22.7	8.2	8	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng bàn	
52	21052	A3Z1EJ	PHẠM HOÀNG THIÊN AN	05/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	22.5	8.5	6.5	6.5	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB nhảy hiện đại
53	21053	A400CJ														
54	21054	A4809R	NGUYỄN VIỆT THIÊN AN	26/12/2006	Tphcm	Nam	23.4	8.4	7.2	7.8	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng rổ	CLB Hóa học
55	21055	A4815Q	PHẠM MINH BÁCH	15/02/2006	Bệnh viện hoàn hảo	Nam	21.9	7.3	7.2	7.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	
56	21056	A570KM														
57	21057	A3Z155	NGUYỄN TRƯƠNG MINH BẢO	15/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	24.2	8.7	7.2	8.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
58	21058	A4008U	Hà Quốc Gia Bảo	05/10/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	20.5	6.4	5.2	8.9	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Tiếng anh
59	21059	A480HW	NGUYỄN TRỌNG BẢO	16/03/2006	HỒ CHÍ MINH	Nam	24.4	8.2	7.7	8.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Tiếng anh
60	21060	A480GR	PHAN LƯU THANH BÌNH	05/12/2006	TPHCM	Nam	20.5	7.2	7.3	6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
61	21061	A5C0QF	LÊ TRẦN BẢO CHÂU	25/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	7.3	7.2	6.9	KHXX cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	
62	21062	A4D01C	LỢI NGỌC BẢO CHÂU	12/05/2006	Bệnh viện Từ Dũ	Nữ	20.8	7.4	6.7	5.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
63	21063	A4701G	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	02/11/2006	TP HCM	Nữ	21	7.9	7.0	6.1	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng rổ	
64	21064	A4809S	NGUYỄN MAI HOÀNG CHÂU	06/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.9	7.8	7.9	6.2	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
65	21065	A4C00Y														
66	21066	A4B0AB	TRẦN MAI CHI	26/11/2006	TP.HCM	Nữ	20.7	7	8.2	5.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại
67	21067	A460AE	NGÔ HOÀNG NGỌC CHI	27/03/2006	thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.6	7.5	6.2	7.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
68	21068	A4B06N	NGUYỄN MINH CƯỜNG	07/12/2006	bệnh viện Từ Dũ	Nam	23.6	8.3	7.7	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
69	21069	A400BG	LÊ CÔNG DANH	30/10/2006	Tphcm	Nam	21.1	8.2	6.3	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Võ Vovinam	
70	21070	A3Z13X														
71	21071	A3Z0ZA	NGUYỄN THỊ BÍCH DUNG	20/06/2006	Thái Bình	Nữ	23.9	8.4	7.4	8.1	KHTN nâng cao	Không	Không	Không		
72	21072	A570RK	Trương Tấn Dũng	01/02/2006	Thành phố HCM	Nam	21.5	7.5	6.5	7.5	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Stem
73	21073	A3Z1ET	LÂM ĐẠO DỪNG	25/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.6	6.7	5.8	8.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
74	21074	A3Z12V	LÊ HUY DỪNG	18/12/2006	TPHCM	Nam	22.2	7.8	5.9	8.5	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
75	21075	A4B0AC	NGUYỄN TIẾN DỪNG	14/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.5	8.2	8.8	6.5	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Bóng đá	
76	21076	A2S0HF	NGUYỄN VĂN DỪNG	18/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.2	8.7	6.6	5.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Hóa học
77	21077	A5E0WJ	LÊ MINH DỪNG	24/11/2006	Bình Định	Nam	20.7	6.2	8.3	6.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Võ Vovinam	
78	21078	A4D0BG	NGUYỄN THỊ THUỶ DƯƠNG	06/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.2	7.7	7	7.5	KHXX cơ bản	Có	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
79	21079	A4G0IW	NGUYỄN PHẠM THUỶ DƯƠNG	17/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.8	7.7	7.7	7.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Cầu lông	
80	21080	A5A017	TRẦN BẢO DUY	20/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	22.6	8.2	6.8	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
81	21081	A3Z141	ĐỖ NGUYỄN MINH DUY	20/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	23.5	8.8	7.7	7	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Võ Vovinam	
82	21082	A3Z17X	NGUYỄN HỮU LÊ DUY	12/03/2006	Quận 5, Thành phố Hồ Chí	Nam	23.8	7.7	7.2	8.9	KHXX nâng cao	Có	Có	Có	Bóng bàn	CLB Tiếng anh
83	21083	A3Z12W	NGUYỄN NHẬT DUY	12/12/2006	Bình Định	Nam	20.8	7.3	6.5	7	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
84	21084	A3Z140	VŨ NHẬT DUY	18/09/2006	TPHCM	Nam	23.3	8.3	6.8	8.2	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
85	21085	A4809U	ĐẶNG ĐỨC DUY	31/07/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	21	6.4	7.3	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
86	21086	A480HZ														
87	21087	A1H0OK														
88	21088	A4G0DP	NGUYỄN HOÀNG DUY	12/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	22.1	7.9	7.4	6.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
89	21089	A3Z11N														
90	21090	A4D056	LÊ NGUYỄN THANH DUYỀN	17/10/2006	BVĐK Quảng Ngãi	Nữ	24.2	8.2	8.3	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Văn học
91	21091	A480FO	NGUYỄN THANH DUYỀN	05/06/2006	TPHCM	Nữ	23.4	7.5	8.5	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
92	21092	A3Z1AL	NGUYỄN LINH DAN	19/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	8.1	8.3	7.9	KHXX nâng cao	Không	Không	Không		
93	21093	A480IO	PHẠM NGỌC LINH DAN	27/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	7.4	7.7	6.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
94	21094	A570MA														
95	21095	A4D02Q	Đỗ Đức Hải Đăng	19/04/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	23.1	8.7	7.5	6.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
96	21096	A4G0K3	TRẦN HOÀNG HẢI ĐĂNG	31/05/2006	Lâm Đồng	Nam	20.7	7.2	6.9	6.6	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Tiếng anh
97	21097	A490H8	HỒ CẨM ĐÀO	02/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.4	7.8	8.0	8.6	KHXX nâng cao	Có	Không	Có	Bóng bàn	
98	21098	A3Z197	HÀ TUẤN ĐẠT	23/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.5	7.7	7.8	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
99	21099	A3Z0Z8	TRẦN HOÀNG MINH ĐẠT	04/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.8	6.9	8.0	6.9	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
100	21100	A4C00A	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	21/10/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	23.8	8.8	7.2	7.8	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng bàn	CLB Stem

101	21101	A5C0I9	ĐẶNG CÔNG ĐOÀN	19/09/2006	Bình Định	Nam	23.7	8.8	8.1	6.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
102	21102	A3Z17V	TRẦN LÂM NHẬT ĐỒNG	09/03/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	21.9	8.3	6.2	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
103	21103	A400DZ	TẠ PHÚ ĐỒNG	22/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.4	6.7	6.7	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Tiếng anh
104	21104	A580RV	NGUYỄN PHÚ ĐỨC	09/12/2006	Bệnh viện hùng vương Q5	Nam	25.4	8.8	7.5	8.1	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng rổ	CLB Hóa học
105	21105	A570RO	MAI NGUYỄN ANH ĐỨC	07/05/2006	TP HCM	Nam	21.4	8.3	5.7	7.4	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
106	21106	A3Z1BZ	PHẠM NGỌC HIẾN ĐỨC	19/03/2006	MINH	Nữ	23.2	8.4	7.7	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Văn học
107	21107	A3Z16K	PHÙNG MINH ĐỨC	24/10/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nam	21.7	7.8	7.0	6.9	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Stem
108	21108	A4D0CQ														
109	21109	A4D06F	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	12/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.8	8.5	7.2	8.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
110	21110	A4D07P	TRẦN MINH ĐỨC	06/08/2006	Thành phố HỒ CHÍ MINH	Nam	21.4	8.3	6.4	6.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
111	21111	A4C00D	LÃNG ANH ĐỨC	26/07/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nam	21.7	7.8	6.8	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
112	21112	A4G0DN	NGUYỄN MINH ĐỨC	22/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	25.4	8.1	8.7	8.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
113	21113	A3Z1AQ	LÊ HÀ KHÁNH GIANG	07/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.2	6.9	8	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
114	21114	A3Z11O	NGUYỄN ĐỖ SONG GIANG	23/08/2006	ĐỒNG NAI	Nữ	23.6	8.1	7.4	8.1	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Cầu lông	
115	21115	A4B09K	NGUYỄN KIỀU GIANG	09/07/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nữ	21.3	7.7	7.4	6.2	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
116	21116	A490BS	NGUYỄN LÊ QUỲNH TRÚC GIANG	16/08/2021	TpHcm	Nữ		21,4	8,3	7,7	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
117	21117	A4910R	VÔ TRẦN HƯƠNG GIANG	21/09/2006	TP.HCM	Nữ	22,4	7,5	7,2	7,7	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Stem
118	21118	A4501N	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	22/04/2006	Thái Bình	Nữ	22,3	7,6	7,9	6,8	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
119	21119	A3Z17Z														
120	21120	A4B0JT	LÊ ĐÀO NGỌC HÂN	29/11/2006	Bệnh viện từ đũ, thành phố	Nữ	22	8.3	6.7	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
121	21121	A4B0AG	TRẦN BẢO NGỌC HÂN	24/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.6	7.5	7.8	6.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
122	21122	A4701K	NGUYỄN GIA HÂN	23/03/2006	Bình Dương	Nữ	23.8	8.6	7.5	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
123	21123	A4D0BJ														
124	21124	A4D03Y	VÔ NGỌC GIA HÂN	06/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.0	7.5	8.5	8.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
125	21125	A480GW	HỒ HUỲNH BẢO HÂN	10/12/2006	Đồng Nai	Nữ	20.9	7.7	8.0	5.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	
126	21126	A480AY	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀI BẢO HÂN	28/07/2006	Bệnh viện Từ Dũ	Nữ	23.3	8.6	7.4	7.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
127	21127	A4502S	ÂU NGỌC BẢO HÂN	14/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21	7.8	6.6	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng bàn	
128	21128	A450A7	LÂM GIA HÂN	26/08/2006	Tp Bến Tre	Nữ	21.4	8	6.9	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
129	21129	A4508V														
130	21130	A4G0DU	HUỲNH NGỌC HÂN	26/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.3	6.8	8.2	8.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
131	21131	A4C00F														
132	21132	A4G0K6	NGUYỄN TRỊNH GIA HÂN	18/08/2006	Phượng Công Tiền Hải , Th	Nữ	22.1	7.3	7.3	7.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Truyền thông
133	21133	A3Z19A														
134	21134	A3Z1DD	HOÀNG TRẦN MỸ HẠNH	17/11/2006	Tp hồ chí minh	Nữ	24.3	8.5	8.1	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
135	21135	A480C9	MAI THỊ HỒNG HẠNH	02/06/2006	bệnh viện đa khoa Thủ Đức	Nữ	23.1	7.5	8.6	7.0	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
136	21136	A3Z180	NGUYỄN HÀ ANH HÀO	25/12/2006	BỆNH VIỆN TỬ DŨ TP H	Nam	25.2	9.2	7.3	8.7	KHTN nâng cao	Có	Có	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
137	21137	A4G0KA														
138	21138	A4815V	TRẦN TRUNG HẬU	17/07/2006	Đồng Nai	Nam	23.9	7.7	7.5	8.7	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
139	21139	A4G0LF	VƯƠNG HUỲNH PHÚC HẬU	01/07/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	23.4	7.4	8.0	8.0	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Bóng chuyền	CLB Tiếng anh
140	21140	A3Z15C	NGUYỄN PHẠM NGỌC HIỀN	07/12/2006	TPHCM	Nữ	22.8	8.3	7.7	6.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
141	21141	A480EO	LÊ NGUYỄN THANH HIỀN	22/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.7	7.8	8.2	7.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
142	21142	A3Z15D	NGUYỄN MINH HIỀN	05/07/2006	Hồ Chí Minh	Nam	24.1	8.8	7.3	8.0	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
143	21143	A3Z1C3														
144	21144	A4B06T	TRẦN TRUNG HIẾU	22/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21	6.8	6.7	7.5	KHTN cơ bản	Có	Không	Có		CLB Tiếng anh
145	21145	A4D01L	ĐOÀN DUY HIẾU	20/02/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	21.4	8.7	6.2	6.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
146	21146	A4B06V	NGUYỄN MINH HOANG	22/05/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	22.7	7.6	7.5	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Võ Vovinam	
147	21147	A3Z1DH	TRẦN NGỌC HUY HOANG	16/10/2006	Nam Định	Nam	23.7	8.3	7.7	7.7	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Vật lý
148	21148	A4D0BK	NGUYỄN VŨ HOÀNG	03/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	21.7	8	7.1	6.6	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	
149	21149	A4D0BL	ĐÀU THÁI HỌC	10/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	21.7	8.5	7.1	6.1	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Tiếng anh
150	21150	A5E0L3	NGUYỄN TUẤN HÙNG	10/04/2006	NINH BÌNH	Nam	21.9	7.4	7.2	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
151	21151	A1K0C3	NGUYỄN THIẾT HÙNG	07/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.8	8.5	6.3	8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
152	21152	A4D07Y	NGUYỄN LÊ HÙNG	13/08/2006	Hải Dương	Nam	24.3	7.8	8.2	8.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
153	21153	A3Z1EX	ĐÌNH QUÝ HÙNG	01/04/2006	Đồng Tháp	Nam	22.9	8.2	6.2	8.5	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
154	21154	A40091	HUỲNH CÔNG HÙNG	12/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	23.4	8.5	7.1	7.8	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Hóa học
155	21155	A400DR	LÊ THANH HÙNG	03/05/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nam	22.3	8.4	6.7	7.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	
156	21156	A4G0LL	Nguyễn Tấn Hưng	26/01/2006	Tiền Giang	Nam	20.5	7.3	7.1	6.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Võ Vovinam	

157	21157	A3Z10K	HOÀNG MAI HƯƠNG	24/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.7	7.8	7.6	8.3	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	
158	21158	A4B0AJ	NGUYỄN HOÀNG THU HƯƠNG	04/07/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	24.2	8.6	8.1	7.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
159	21159	A3Z0ZH	VÕ QUỲNH HƯƠNG	11/03/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	23.6	8.5	7.1	8	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	
160	21160	A480GZ	ĐỖ QUỲNH HƯƠNG	10/04/2006	TPHCM	Nữ	21.9	8.1	6.5	7.3	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
161	21161	A480FU	NGUYỄN THỊ TRÚC HƯƠNG	05/07/2006	Bệnh viện Từ Dũ Thành ph	Nữ	23.6	7.8	8.1	7.7	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Tiếng anh
162	21162	A3Z15F	LÊ HUỖNH HƯƠNG	30/11/2006	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MI	Nữ	22.4	7.4	8.0	7.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		CLB Truyền thông
163	21163	A570NL	ĐỖ ĐỨC HUY	16/09/2006	TP HCM	Nam	22.4	7.4	7.1	7.9	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	
164	21164	ACF04P														
165	21165	A5C0ON	LÊ ĐÌNH QUANG HUY	05/10/2006	TP.HCM	Nam	23.3	7.3	6.9	9.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
166	21166	A3Z12Y	HỒ GIA HUY	11/06/2006	bệnh viện Từ Dũ	Nam	24.2	8.4	7	8.8	KHTN nâng cao	Có	Không	Không	Bóng rổ	
167	21167	A3Z1AW	HUỖNH NGUYỄN XUÂN HUY	16/06/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	23.5	9	6.9	7.6	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng rổ	CLB Hóa học
168	21168	A4B0KY	LÊ TÂN HUY	29/07/2006	TP HCM	Nam	22.2	7.2	7.6	7.4	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
169	21169	A3Z11T	NGUYỄN ĐỖ ĐỨC HUY	01/10/2006	Bình Định	Nam	21.6	8.4	6.2	7	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
170	21170	A4705K	NGUYỄN LÊ MINH HUY	28/02/2006	Hồ Chí Minh	Nam	21.6	7.3	6.6	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
171	21171	A4D097	NGUYỄN ĐĂNG BẢO HUY	24/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.9	8.1	7.2	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
172	21172	A4700D	NGUYỄN GIA HUY	09/12/2006	Lai Vung, Đồng Tháp	Nam	23.1	8.1	7.3	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
173	21173	A4815Y	ĐƯƠNG QUỐC HUY	30/10/2006	BỆNH VIỆN TỪ DŨ	Nam	23	7.9	7.7	7.4	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
174	21174	A480EP														
175	21175	A480GY	PHẠM GIA HUY	13/02/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	21.0	7.2	7.7	6.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
176	21176	A490CE	PHƯƠNG NHẬT HUY	30/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	23.3	8.6	7.9	6.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
177	21177	A4G0J1	PHẠM MINH HUY	03/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	20.6	8.1	6.6	5.9	KHTN cơ bản	Không	Có	Không		
178	21178	A4C015	TRẦN NHẬT HUY	27/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.7	8.4	6.6	6.7	KHXX cơ bản	Không	Có	Có	Bóng chuyền	CLB Stem
179	21179	A4809Y	VÕ VIỆT HUY	26/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	25.2	8.5	8.2	8.5	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
180	21180	A4G0DY	NGUYỄN LÊ GIA HUY	11/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24.2	7.8	8.1	8.3	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Vật lý
181	21181	A4701Q	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	25/08/2006	Hà Nội	Nữ	23	9	7.3	6.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
182	21182	A4G0MR	LÊ NGỌC KHAI HUYỀN	06/04/2006	TPHCM	Nữ	22	7.5	8.0	6.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
183	21183	A4402F	VĂN THỊ MỸ HUYỀN	01/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.2	8.9	8	7.3	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
184	21184	A570P7	VÕ HY	04/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	20.6	7.4	6.8	6.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
185	21185	A3Z15I	ĐƯƠNG HOÀNG DUY KHA	04/11/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	22.2	7.7	6.2	8.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
186	21186	A480DK	HUỖNH ĐỖ KHAI	28/02/2006	tp. Hồ Chí Minh	Nam	24.6	8.1	7.6	8.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Võ Vovinam	CLB Tiếng anh
187	21187	C450GU														
188	21188	A4G0LN	ĐẬU QUANG KHAI	02/09/2006	TP THỦ ĐỨC, TP HỒ CH	Nam	24.3	7.5	8.8	8.0	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
189	21189	A3Z15J														
190	21190	A570NP	NGÔ MINH KHANG	18/11/2006	TPHCM	Nam	21.5	7.5	6.5	7.5	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Stem
191	21191	A3Z16S	HỒ HOÀNG KHANG	04/05/2021	TP.Hồ Chí Minh	Nam	20.7	6.3	7.6	6.8	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
192	21192	A3Z14S	LÊ DƯƠNG GIA KHANG	24/03/2006	Quận 1, Thành phố Hồ Chí	Nam	21.3	6.9	6.1	8.3	KHTN cơ bản	Có	Có	Không	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
193	21193	A3Z19E	NGUYỄN TUẤN KHANG	17/06/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	24	9.1	8.3	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
194	21194	A3Z0ZK	VŨ HOÀNG KHANG	26/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.4	7.7	7.3	7.4	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
195	21195	A4D0AI	HỒ LẠC KHANG	14/07/2006	TP. Thủ Đức	Nam	20.9	6.6	6.6	7.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
196	21196	A4C00L	NGUYỄN THÁI KHANG	30/06/2006	Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí	Nam	20.9	6.5	7.3	7.1	KHXX cơ bản	Không	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Thể dục thể thao
197	21197	A4G0NZ	NGUYỄN TRỌNG KHANG	07/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.7	8.1	7.7	7.1	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng đá	CLB Tiếng anh
198	21198	B4C049	TRẦN MẠNH KHANG	30/07/2006	Hà Nội	Nam	24	8.5	7	8.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
199	21199	A3Z1B1	NGÔ TUẤN KHANG	18/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.2	8.1	7.2	6.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
200	21200	A570P8	TRẦN KIỀU KHANH	10/05/2006	TP.HCM	Nữ	22	7.6	7.4	7.0	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
201	21201	A3Z19F	NGUYỄN BÀ MAI KHANH	20/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.5	6.6	8.0	5.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Có		CLB Khéo tay hay làm
202	21202	A4C025	TRẦN VĨNH KHANH	09/10/2006	TP HCM	Nam	20.8	7.4	6.1	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
203	21203	A570NQ	LÊ PHAN MINH KHÁNH	07/11/2006	HỒ CHÍ MINH	Nữ	22.1	7.3	6.7	8.1	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	
204	21204	A3Z1EZ	NGUYỄN DUY KHÁNH	23/06/2006	Quảng Ngãi	Nam	20.5	8.4	7.1	5.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
205	21205	A4B09Q	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	13/09/2006	TP.HỒ CHÍ MINH	Nam	23	8.5	7.0	7.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
206	21206	A3Z146	TRƯƠNG ĐĂNG VĂN KHÁNH	05/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24.2	8.5	6.5	9.2	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	
207	21207	A4B08O	TRƯƠNG GIA KHÁNH	25/10/2006	TP.HỒ CHÍ MINH	Nam	23.3	8.1	8.9	6.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
208	21208	A4D044	NGUYỄN BUI VĂN KHÁNH	22/07/2006	thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.8	8.1	7	6.7	KHTN cơ bản	Có	Không	Có		CLB Truyền thông
209	21209	A480A2	NGUYỄN NHẢ KHÁNH	21/04/2006	Tp. Hồ chí minh	Nữ	22.3	7.4	8.4	6.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
210	21210	A48161	NGUYỄN TRẦN DUY KHÁNH	28/02/2006	Gò Công Đông,Tiền Giang	Nam	21.8	7.4	7.8	6.6	KHXX nâng cao	Có	Có	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
211	21211	A4B07V	NGUYỄN HOÀNG KHIÊM	26/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.5	8.3	7	8.2	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Stem
212	21212	A4D045	TRẦN KHIÊM	20/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	23.7	8.8	7.1	7.8	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Vật lý

213	21213	A4G0J4	NGUYỄN VŨ DUY KHIÊM	16/10/2006	NINH THUẬN	Nam	21.3	7.3	8.0	6.0	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
214	21214	A570RZ														
215	21215	A3Z188	LÊ ANH KHOA	23/11/2006	Lạc Tánh, Tánh Linh, Bình	Nam	23.8	8.4	6.5	8.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng đá	
216	21216	A3Z1C8	PHAN VŨ ANH KHOA	31/05/2006	TP HCM	Nam	22.7	9.1	6.7	6.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Stem
217	21217	A3Z11U	TRẦN AN KHOA	28/10/2021	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	25	9.2	6.8	9.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Stem
218	21218	A400BQ	PHẠM ĐĂNG KHOA	23/01/2006	Bến Tre	Nam	20.6	7.9	6.2	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Võ Vovinam	CLB Thể dục thể thao
219	21219	A4A0CD	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA	22/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.7	7.6	6.9	7.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
220	21220	A4D01S														
221	21221	A480B7	ĐẶNG HUỲNH MINH KHOA	16/08/2006	Phường Bến Nghé , Quận 1	Nam	24.3	8.4	8.2	7.7	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Võ Vovinam	
222	21222	A480H1														
223	21223	A480B8	VŨƠNG LÊ ĐĂNG KHOA	11/12/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nam	23.8	8.7	7.2	7.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Hóa học
224	21224	A4501S	PHAN ĐOÀN ĐĂNG KHOA	23/07/2016	Buôn mê thuật, Daklak	Nam	21.4	7	7.5	6.9	KHXX cơ bản	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB nhảy hiện đại
225	21225	A4C01A														
226	21226	A6007U	NGUYỄN ANH KHOA	26/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24.1	9.0	7.3	7.8	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Vật lý
227	21227	A4B0JZ														
228	21228	A570NT	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	27/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.1	7.2	6.8	8.1	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	
229	21229	A3Z11V	HOÀNG MINH KHÔI	17/12/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	22.6	8.4	6.8	7.4	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
230	21230	A3Z1B2	PHẠM HUỲNH ANH KHÔI	05/09/2006	TP HCM	Nam	20.5	5.8	6.5	8.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	
231	21231	A4B09S	VŨ ANH KHÔI	04/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	21.5	8.6	5	7.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
232	21232	A490EY	NGUYỄN MAI KHÔI	08/10/2006	Thủ Đức- TPHCM	Nam	20.4	7	6.1	7.3	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Bóng đá	CLB Tiếng anh
233	21233	A480A4	PHẠM NGOC MINH KHUÊ	03/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.8	7.7	8.5	7.6	KHXX nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
234	21234	A570S3	Nguyễn Anh Kiệt	04/12/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	21.1	7	7.6	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
235	21235	A7Z0JJ	NGUYỄN TRẦN ANH KIẾT	21/10/2006	Định	Nam	23.1	8.6	7.1	7.4	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
236	21236	A481G3	NGÔ TẤN KIẾT	25/11/2006	Bệnh viện Từ Vũ	Nam	20.7	7	7.2	6.5	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Võ Vovinam	
237	21237	A480EQ	PHẠM LAU YING KIẾT	03/06/2006	Bệnh viện Hùng Vương	Nam	22.2	7.5	7.2	7.5	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
238	21238	A480FV	PHẠM TUẤN KIẾT	19/12/2006	Thành phố hồ chí minh	Nam	23.2	7.8	7.9	7.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
239	21239	A480ER	Nguyễn Thị Thuý Kiều	05/06/2006	Ấn Thạnh - Hoài Ân - Bình	Nữ	20.7	7.1	7.5	6.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
240	21240	A480B5														
241	21241	A3Z10O	NGUYỄN NGỌC HẢI LAM	10/01/2006	Thái Bình	Nữ	24.5	8.6	7.8	8.1	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	CLB Tiếng anh
242	21242	A4D02X	NGUYỄN CHU TƯỜNG LAM	07/12/2006	TP HCM	Nữ	23	8	7.2	7.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
243	21243	A4B06Y	LƯU GIA LÂM	25/08/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	20.8	7.4	7	6.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
244	21244	A3Z1CA	NGUYỄN HOÀNG LAN	18/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.6	7.7	6.8	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
245	21245	A4A08P	NGUYỄN THỊ NHƯ LAN	29/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	7.5	7.7	6.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
246	21246	A4D02Y	VŨ THỊ HOA LAN	15/04/2006	Quảng Bình	Nữ	23.7	8	7.7	8	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Sinh học
247	21247	A3Z10P	HOÀNG LÂN	01/07/2006	Lâm Đồng	Nam	21	7.6	6.8	6.6	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Sinh học
248	21248	A3Z1CB	TRẦN PHAN NGỌC LÂN	13/04/2006	Bệnh Viện Từ Dũ	Nam	24.1	7.5	8.4	8.2	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	
249	21249	A480CE	NGUYỄN MINH LÀNH	25/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.1	8.5	7.8	5.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
250	21250	A5E0PG	LÊ THỊ TRÚC LINH	17/11/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	23.8	8	7.7	8.1	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	
251	21251	A570JU	TRẦN THỊ TƯỜNG LINH	20/01/2006	TP. HCM	Nữ	23.4	7.3	7.8	8.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	
252	21252	A46089	LÊ VŨ PHÚC LINH	20/09/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	20.8	7.6	6.6	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
253	21253	A3Z10R	ĐÀO THỊ NGỌC LINH	30/03/2006	BÌNH PHƯỚC	Nữ	24.0	8.6	7.7	7.7	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Võ Vovinam	CLB Tiếng anh
254	21254	A3Z10Q	LƯU ĐĂNG TRÚC LINH	12/08/2006	TPHCM	Nữ	22.1	7.3	7.7	7.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Có		
255	21255	A4B06Z	NGUYỄN KIỀU LINH	03/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.1	7.2	7.3	6.6	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
256	21256	A3Z11X	THÁI KHÁNH LINH	08/05/2021	TP.HCM	Nữ	22.9	7.6	7.2	8.1	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	
257	21257	A4B0K2	TÔNG VŨ THỦY LINH	30/08/2006	TP HCM	Nữ	24.3	8,7	7,7	7,9	KHXX cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	
258	21258	A3Z11Y	VŨ TRÚC LINH	12/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.6	8.1	7.7	8.8	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
259	21259	A4007Y	LÝ THỦY LINH	07/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.1	8.7	7.0	7.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	
260	21260	A4D0AK	CHU THỊ THỦY LINH	03/04/2006	Thái Bình	Nam	22.3	8.3	7.2	6.8	KHXX nâng cao	Không	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Văn học
261	21261	A4D00J	NGUYỄN ĐÀO KHÁNH LINH	14/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	25.1	8.4	8.4	8.3	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại
262	21262	A480I9	LÊ THỊ KHÁNH LINH	01/04/2006	Hà Nam	Nữ	23.1	7.3	8.5	7.3	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
263	21263	A480BC	PHAN THẢO LINH	25/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	6.1	7.9	7.4	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
264	21264	A480DN	TRẦN HOÀNG KHÁNH LINH	22/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	25.4	7.7	7.9	8.8	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
265	21265	A480H2	TRƯƠNG GIA LINH	24/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.9	8.2	8.5	8.2	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
266	21266	A480BB	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	25/06/2006	Bệnh viện Từ Dũ	Nữ	24.3	9.4	7.9	7.0	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	
267	21267	A480A6	NGUYỄN TƯỜNG HỒNG LOAN	17/03/2004	Bệnh viện Đa khoa khu vực	Nữ	24	6.8	8.7	8.5	KHXX cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
268	21268	A570L9														

269	21269	A3Z1DL	Hồ Văn Thành Lộc	07/05/2006	Nam Định	Nam	20.5	8.8	6.4	5.3	KHTN nâng cao	Không	Có	Không		
270	21270	A3Z1DM	Nguyễn Huỳnh Tấn Lợi	02/10/2006	Bệnh viện Từ Dũ-Tphcm	Nam	22	7.3	7.2	7.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
271	21271	A480IB														
272	21272	A4G0KG	NGUYỄN TRẦN QUYỀN LỢI	21/04/2006	TPHCM	Nam	24.3	8.5	8.0	7.8	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Truyền thông
273	21273	A3Z1B3	HOÀNG DUY LONG	17/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.1	8.7	6.8	7.6	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng đá	
274	21274	A3Z16V	Lê Thiên Long	09/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nam	23.4	9.2	6.6	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Stem
275	21275	A3Z10S	PHAN VÕ THẮNG LONG	19/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.6	6.9	7.1	7.6	KHXX nâng cao	Có	Không	Có	Bóng đá	
276	21276	A400D1	BÙI ĐỨC LONG	25/08/2006	Nam Định	Nam	21.0	8.3	6.3	6.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
277	21277	A4D00K	VÕ HOÀNG LONG	12/08/2006	TP HCM	Nam	23.2	9	6.6	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
278	21278	A480A7														
279	21279	A4G0LP	NGUYỄN ĐỨC MINH LONG	21/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24.3	8.9	7.8	7.6	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
280	21280	A1N0HG	LA THANH LUÂN	30/06/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	22.9	8.3	6.9	7.7	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Cầu lông	CLB Stem
281	21281	A4609G														
282	21282	A4D05K	NGUYỄN HƯƠNG LY	08/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.5	8.0	7.3	7.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
283	21283	A480IC	TRẦN LÊ CẨM LY	08/08/2006	thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.1	7.7	6.8	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
284	21284	AC00DJ	VŨ ĐOÀN NHƯ MAI	08/08/2006	BỆNH VIỆN 30/4 QUẬN 4	Nữ	20.9	6.9	7.7	6.3	KHXX nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Truyền thông
285	21285	A5C0PT	ĐẶNG THỊ THANH MAI	14/11/2006	TP HCM	Nữ	23.2	8.2	8.3	6.7	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng chuyền	
286	21286	A48166	NGUYỄN XUÂN MAI	05/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.9	7.8	8.6	7.5	KHXX cơ bản	Có	Không	Có	Bóng rổ	CLB Khéo tay hay làm
287	21287	A480DP	NGUYỄN XUÂN MAI	11/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.8	6.7	7.4	7.7	KHXX nâng cao	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Khéo tay hay làm
288	21288	A480DQ	Trần Nghiêm Thanh Mẫn	14/08/2021	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	22.6	6.7	8.1	7.8	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Bóng bàn	CLB Khéo tay hay làm
289	21289	A440A2	NGUYỄN VĂN MẠNH	06/08/2006	Thủ Đức	Nam	22	7.7	7.7	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
290	21290	A4G0FC	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	22/06/2006	NGHỆ AN	Nam	22,1	8,4	7,1	6,6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
291	21291	A5E0L5														
292	21292	A570GO	NGUYỄN ĐĂNG ÁNH MINH	10/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.2	8.3	7.8	8.1	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	
293	21293	A3Z15O	LƯU NHẬT MINH	25/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.3	8.1	6.8	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	
294	21294	A3Z15Q	NGUYỄN VŨ ANH MINH	10/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.5	7.9	8.0	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Vô Vovinam	
295	21295	A3Z1F3	PHẠM LÊ BẢO MINH	30/09/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	24	9.2	7.6	7.2	KHTN nâng cao	Không	Có	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
296	21296	A3Z15P	PHẠM NGUYỄN QUANG MINH	28/04/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	20.9	7.0	6.7	7.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có		
297	21297	A4B0L4	TRẦN DUƠNG HOÀNG MINH	19/06/2006	BV HÙNG VƯƠNG	Nam	22.4	7.3	7.6	7.5	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
298	21298	A4B0L5	TRẦN THẢO MINH	26/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.9	6.7	8.6	7.6	KHXX nâng cao	Có	Không	Có	Cầu lông	
299	21299	B470BB	LÊ HOÀNG MINH	13/10/2006	BV.Hùng Vương	Nam	22.5	8.4	7.6	6.5	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
300	21300	A480A9	BÙI XUÂN QUANG MINH	05/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	25.2	8.2	8	9	KHTN nâng cao	Có	Có	Không	Cầu lông	CLB Tiếng anh
301	21301	A480FY	LƯƠNG HUYNH QUANG MINH	01/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.4	6.7	6.7	8	KHXX nâng cao	Có	Không	Không		
302	21302	A480EV	SƠN NHẬT MINH	08/06/2006	Quảng Ngãi	Nam	24.9	8.9	7.7	8.3	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	
303	21303	A4C00N	DIỆP BÌNH MINH	25/02/2006	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nam	23.2	8.3	6.8	8.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
304	21304	A4G0I1	NGUYỄN HOÀNG MINH	28/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nam	22.8	7.7	7.7	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB nhảy hiện đại
305	21305	A3Z1B4	Văn Anh Minh	27/10/2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	23.7	7.7	7.6	8.4	KHXX nâng cao	Có	Không	Không	Cầu lông	
306	21306	A5E0QN	THẠCH MINH	11/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24.2	8.8	7.5	7.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		CLB Hóa học
307	21307	A3Z149														
308	21308	A3Z1F4	CAO NGỌC HÀ MY	22/11/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	23.0	7.6	7.6	7.8	KHXX nâng cao	Không	Không	Không		CLB Tiếng anh
309	21309	A3Z18E	Nguyễn Đặng Phương My	15/11/2006	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định	Nữ	23.6	7.1	8.7	7.8	KHXX nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
310	21310	A4601U	LÊ THỊ DIỄM MY	01/01/2006	Tp.HCM	Nữ	20.9	7.2	6.8	6.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
311	21311	A4608C	Trần Ngọc Thảo My	29/06/2006	Tphcm	Nữ	22.2	7.6	8.1	6.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
312	21312	A4D01X	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	19/02/2006	Cần Thơ	Nữ	24.3	8.5	7.9	7.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
313	21313	A490DQ	LÂM NGUYỄN TRÀ MY	18/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.2	7.9	7.3	6	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
314	21314	A480H4	NGUYỄN THỊ HÀ MY	14/10/2006	Hải Phòng	Nữ	25	8.2	8.5	8.3	KHXX nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
315	21315	A480FZ	NGUYỄN THỊ TÚ MY	03/10/2006	TPHCM	Nữ	23.8	8.4	8.0	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
316	21316	A4501U	TRƯƠNG KHẢ MY	29/09/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nữ	21.7	7.8	7.8	6.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB nhảy hiện đại
317	21317	A3Z10U	LÊ NGỌC MỸ	29/12/2006	TPHCM	Nữ	24	7.9	7.8	8.3	KHXX nâng cao	Không	Không	Không		CLB Truyền thông
318	21318	A3Z1GH	CAO KHẮC NAM	14/02/2006	Nghệ An	Nam	21.1	8	6.9	6.2	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
319	21319	A4B0K8	NGUYỄN HẢI NAM	21/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.1	7.8	7.5	7.8	KHXX nâng cao	Có	Không	Có	Bóng rổ	
320	21320	AAR0TE	TRẦN TRUNG NAM	25/04/2006	Ninh Thuận	Nam	21.1	7.3	6.3	7.5	KHTN nâng cao	Có	Có	Không	Bóng rổ	
321	21321	A4C01G	ĐỖ HOÀNG KHÁNH NAM	06/11/2006	Bình Dương	Nam	23.2	8.4	6.6	8.2	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
322	21322	A4G0J9	LÊ PHẠM THANH NAM	16/07/2006	TPHCM	Nam	21	6.8	8.0	6.2	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Vô Vovinam	CLB Thể dục thể thao
323	21323	A3Z16Y	LƯU NGỌC KIM NGA	12/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.6	8.8	6.9	7.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
324	21324	A5E0NK	TÔ VŨ KHÁNH NGÂN	24/11/2006	Thái Bình	Nữ	20.8	6.9	7.6	6.3	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Vô Vovinam	CLB Văn học

325	21325	A3Z1CF	LÊ THỊ KIM NGÂN	19/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	7.9	6.3	7.2	KHTN cơ bản	Không	Có	Có		
326	21326	A4B0AP	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	12/02/2006	TPHCM	Nữ	20.6	7	6.5	7.1	KHTN cơ bản	Có	Có	Không	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
327	21327	A4D0D5	THÁI NGỌC PHƯƠNG NGÂN	27/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.9	6.7	6.2	9.0	KHXX cơ bản	Có	Không	Có	Bóng rổ	
328	21328	A480B1	TRẦN HOÀNG NGÂN	22/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	20.7	8.0	7.4	5.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Có		
329	21329	A450AK	NGUYỄN HOÀNG YẾN NGÂN	03/01/2006	TP HCM	Nữ	23.8	8.5	7.3	8.0	KHXX nâng cao	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại
330	21330	A4G0I3	HUYỀN THỊ THUỶ NGÂN	06/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.4	7.6	7	5.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
331	21331	A4G0MY	MAI KIM NGÂN	18/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	25.6	8.8	8.9	7.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
332	21332	A4C0O5														
333	21333	A3Z16Z	TRẦN HOÀNG GIA NGÂN	04/03/2006	TP HCM	Nữ	23.4	9.1	6.6	7.7	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Vật lý
334	21334	A4B071	NGUYỄN TUỆ NGHI	28/07/2006	Nghệ An	Nữ	23.6	8.1	8.3	7.2	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	
335	21335	A490BV	TRẦN MINH NGỌC	29/08/2006	TPHCM	Nữ	23.1	6.9	8.3	7.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
336	21336	A480BK	PHẠM UYÊN NGHI	01/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.9	8.6	7.8	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại
337	21337	A570UW	Lê Thanh Ngọc	05/02/2006	TPHCM	Nữ	20.5	6.8	7.2	6.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Truyền thông
338	21338	A570MP	NGUYỄN THÁI BẢO NGỌC	22/02/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	23.8	7.1	8.1	8.6	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
339	21339	A5I0HT	Nguyễn Uyên Ngọc	01/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	21	7.8	7.8	5.4	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Văn học
340	21340	A570PG	TRẦN MINH NGỌC	29/08/2006	TPHCM	Nữ	23.1	6.9	8.3	7.9	KHXX cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
341	21341	A3Z15T	BÙI KHÁNH NGỌC	28/07/2006	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Nữ	23.1	7.8	7.7	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
342	21342	A3Z18J	LÊ ĐẶNG BẢO NGỌC	25/06/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	22	7.5	7.5	7	KHXX nâng cao	Không	Không	Không		
343	21343	A3Z1CG	LÊ HUỲNH BẢO NGỌC	18/02/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nữ	24.8	8.4	7.9	8.5	KHTN nâng cao	Có	Không	Có		
344	21344	A3Z135	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	14/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	8.7	7.2	8.4	KHTN nâng cao	Có	Không	Không		CLB Tiếng anh
345	21345	A3Z14C	NGUYỄN TÔNG BẢO NGỌC	22/12/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nữ	21.9	7.3	6.6	8	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	
346	21346	A400EF	LƯU MINH BẢO NGỌC	12/01/2006	TPHCM	Nữ	23.3	8.4	7.8	6.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	
347	21347	A4009D	NGUYỄN THUỶ THANH NGỌC	26/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	22.7	8.3	7.5	6.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
348	21348	A4D087	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	20/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.1	8.7	7.8	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
349	21349	A4704D	NGUYỄN VŨ BẢO NGỌC	26/08/2006	HỒ CHÍ MINH	Nữ	23.3	8.2	8.2	6.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Văn học
350	21350	A4D05S	PHẠM HỒ THẢO NGỌC	25/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	8.9	7.9	7.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Có		
351	21351	A4D00O	VŨ HOÀNG KHÁNH NGỌC	14/01/2006	TPHCM	Nữ	24.2	8.6	7.6	8.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
352	21352	A490GJ														
353	21353	A4815C	NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC	03/07/2006	Tphcm	Nữ	25.9	7.7	8.8	9.4	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
354	21354	A480CJ	TRẦN TRINH BẢO NGỌC	27/08/2006	Quảng Ngãi	Nữ	21.2	6.3	8.8	6.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
355	21355	A450BW	LẠI ÁNH NGỌC	18/08/2006	Tp Hồ chí minh	Nữ	22.5	8.0	6.9	7.6	KHTN nâng cao	Có	Có	Không	Bóng chuyền	CLB Stem
356	21356	A4G0MZ	NGUYỄN THIỀU THANH NGỌC	23/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.9	8.4	7.7	5.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
357	21357	A580GH														
358	21358	A570LB	PHAN NGUYỄN THẢO NGUYỄN	12/09/2006	TP HCM	Nữ	20.8	5.6	8.3	6.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng bàn	CLB Truyền thông
359	21359	A3Z15U	HOÀNG NGUYỄN THẢO NGUYỄN	05/06/2006	TPHCM	Nữ	25.1	9.2	8.4	7.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Có		
360	21360	A3Z171	NGÔ HỖN NGUYỄN	23/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.8	6.6	6.5	7.7	KHXX cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	
361	21361	A3Z18L	NGUYỄN HUỲNH THẢO NGUYỄN	08/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.4	7.3	6.6	6.5	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Bóng chuyền	CLB nhảy hiện đại
362	21362	A3Z1GJ	THẦN HOÀNG THẢO NGUYỄN	08/03/2006	Thừa Thiên Huế	Nữ	23.5	8.8	7.3	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	
363	21363	A4B0AQ	THOẠI HOÀNG TRÚC NGUYỄN	21/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	8.4	8	7.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
364	21364	A3Z14D	Vũ Ngọc Quỳnh Nguyễn	22/03/2006	TPHCM	Nữ	23.3	6.6	8.3	8.4	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
365	21365	A400AJ	QUÁCH TRẦN THẢO NGUYỄN	28/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.4	8.1	7.8	7.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB nhảy hiện đại
366	21366	A4D00P	TRẦN HÀ KHÔI NGUYỄN	03/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.4	8.6	7.3	7.5	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	
367	21367	C490BH	LÊ NGUYỄN THẢO NGUYỄN	28/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.9	7.7	7.1	6.1	KHTN cơ bản	Có	Không	Có		
368	21368	A4G0E7	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN	04/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	23	6.7	7.6	8.7	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
369	21369	A4B0KC														
370	21370	A3Z136	NGUYỄN ĐẠO NGUYỄN NHÂN	17/03/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	23.6	8.3	7.2	8.1	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
371	21371	A4816B	NGUYỄN LÊ HOÀI NHÂN	13/01/2006	Bệnh Viện Đa Khoa Khu V	Nam	21	6.9	6.8	7.3	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
372	21372	A3Z1F8	HUỲNH MINH NHẤT	29/12/2006	TP.HCM	Nam	24.6	8.4	7.5	8.7	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
373	21373	A4B081														
374	21374	A4D0AP	VĂN TIẾN NHẬT	16/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nam	24.1	9	7.1	8	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng rổ	
375	21375	A580GJ	NGUYỄN ĐẶNG UYÊN NHI	24/06/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	24	8.4	8.1	7.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Hóa học
376	21376	A570LC	NGUYỄN NGỌC NHI	20/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.2	8.7	8.1	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
377	21377	A3Z10Y	ĐẶNG NGUYỄN LINH NHI	29/03/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	23.9	8.3	7.3	8.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Võ Vovinam	CLB Truyền thông
378	21378	A4B08W	NGUYỄN HUỲNH THẢO NHI	11/01/2006	TP HCM	Nữ	22.9	8.2	7.4	7.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
379	21379	A4B08V	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	12/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24	8,6	8,2	7,2	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
380	21380	A3Z14G	TRẦN NGUYỄN HẠNH NHI	09/11/2006	TP.HCM	Nữ	22.7	8	7	7.7	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Võ Vovinam	CLB Khéo tay hay làm

381	21381	A4B0KE	VŨ KHỨC MINH NHI	25/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24	8.8	7.2	8.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	
382	21382	A400EH	BACH YÊN NHI	28/09/2006	TP.HCM	Nữ	21.2	7	6.4	7.8	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
383	21383	A400AK	NGUYỄN THỊ HẠNH NHI	02/06/2006	Quảng Ngãi	Nữ	23.9	8.3	8	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
384	21384	A4704G	Lê Huỳnh Phương Nhi	20/02/2006	TP.HCM	Nữ	20.6	7.8	7.6	5.2	KHTN cơ bản	Không	Không			
385	21385	A4D088	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	01/07/2006	Tp HCM	Nữ	20.7	6.5	7.7	6.5	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
386	21386	A4705U	TRẦN TRUNG BẢO NHI	27/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	8.5	7.6	5.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
387	21387	A480BN	ĐÀO NGUYỄN YẾN NHI	19/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.9	8.5	7.5	6.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Không		
388	21388	A480AA	LÊ NGUYỄN THẢO NHI	05/10/2006	05/10/2006	Nữ	23.6	8.2	8.1	7.3	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
389	21389	A480IH	PHẠM ĐỖ HOÀNG NHI	09/05/2006	Bệnh viện đa khoa khu vực	Nữ	25.2	8.3	8.2	8.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Tiếng anh
390	21390	A480CL	PHẠM UYÊN NHI	20/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.9	8.0	7.0	6.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
391	21391	A4G0JE	HÀ QUỲNH NHI	16/06/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	22.6	7.4	8.6	6.6	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Truyền thông
392	21392	A4G0JF	NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI	12/07/2006	Xã Lai Hoà - Huyện Vĩnh C	Nữ	24	8.5	9.5	6	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
393	21393	A4G0KM	VŨ THỊ BẢO NHI	26/12/2006	Thanh Hoá	Nữ	22.5	8	8.3	6.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
394	21394	A4G0I7	LÊ XUÂN NHI	05/12/2006	TP.HCM	Nữ	22.4	7.7	8.1	6.6	KHXX cơ bản	Không	Không	Có		CLB Văn học
395	21395	A480DU	LÊ HOÀNG BẢO NHIÊN	23/09/2006	Bình thuận	Nữ	20.5	6.4	7.6	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
396	21396	AL108D														
397	21397	A3Z1B9	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHƯ	14/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.1	8.5	7.1	6.5	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
398	21398	A570TC	PHẠM QUỲNH NHƯ	31/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.3	7.7	8.4	7.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có		CLB Truyền thông
399	21399	A570QT	VÔ NGỌC QUỲNH NHƯ	18/04/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nữ	22.4	6.9	8.2	7.3	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng chuyền	CLB Truyền thông
400	21400	A4B0KH	CAO QUỲNH NHƯ	24/02/2006	Tp HCM	Nữ	21.4	7.5	6.4	7.5	KHXX nâng cao	Có	Có	Không	Bóng rổ	
401	21401	A4B083	ĐÀO NGUYỄN MINH NHƯ	19/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.1	7.5	7.4	8.2	KHXX nâng cao	Có	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Văn học
402	21402	A4B08X	NGUYỄN BẢO QUYÊN NHƯ	02/06/2006	Bệnh viện Gia Định	Nữ	21	7.9	7.2	5.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
403	21403	A4B0KG	NGUYỄN Ý NHƯ	09/07/2006	bệnh viện thủ đức	Nữ	24.4	8.7	7.7	8.0	KHTN nâng cao	Có	Có	Có		
404	21404	A400AM	LÊ THANH NHƯ	21/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.1	7	6.8	7.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Không		
405	21405	A4D0AS	LÊ NGỌC NHƯ	12/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.4	8.1	7.4	7.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Truyền thông
406	21406	A480BO	Lâm Quỳnh Như	15/08/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	22.2	8.4	6.8	7.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Truyền thông
407	21407	A4G0O9	HUỶNH NGỌC KHÁNH NHƯ	17/07/2006	Lâm Đồng	Nữ	21	6.7	7.7	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Truyền thông
408	21408	A4G0FJ	NGUYỄN TRỊNH THẢO NHƯ	25/12/2006	Phủ Yên	Nữ	20.7	7	7.3	6.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	
409	21409	A4G0KP	VŨ THỊ QUỲNH NHƯ	26/12/2006	Thanh Hoá	Nữ	21.7	7.5	8	6.2	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
410	21410	A3Z1FA	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	03/03/2006	Lâm Đồng	Nữ	22.4	7.2	8.4	6.8	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
411	21411	A4G0LX														
412	21412	A4G0N3	PHAN HỒNG NHUNG	26/08/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	22.8	8.9	7.8	6.1	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng bàn	CLB Khéo tay hay làm
413	21413	A4G0IA	LÊ DƯƠNG MINH NHỰT	25/04/2006	TPHCM	Nam	21.9	6.6	7.7	7.6	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
414	21414	A3Z1CJ														
415	21415	A3Z19O	PHÙNG ANH MINH PHÁT	07/12/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	24	9.1	7.2	7.7	KHTN nâng cao	Không	Không	Có		CLB Tiếng anh
416	21416	A470AI	VÔ THÀNH PHÁT	20/10/2006	Bệnh viện Gia Định	Nam	22.1	8.1	7.3	6.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
417	21417	A4G0KR	TRẦN TRỌNG PHÁT	10/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.5	8	6.5	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
418	21418	A4816D	NGÔ GIA PHÁT	31/10/2006	Bệnh viện Từ Dũ	Nam	23.9	8.4	7.8	7.7	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Vô Vovinam	CLB Tiếng anh
419	21419	A5E0PO	LÊ VĂN PHONG	19/10/2006	Quảng Ngãi	Nam	22.2	8.1	8.3	5.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Sinh học
420	21420	A4B0KI	Lê Hoàng Phong	14/03/2006	Thành phố Thủ Đức	Nam	22.2	7.9	8.1	6.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	
421	21421	A480HB	TRẦN HẸN TUẤN PHONG	20/09/2006	Hương Khê - Hà Tĩnh	Nam	23.1	8.4	7.2	7.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
422	21422	A4G0N4	TRẦN THANH PHONG	02/12/2006	TP HCM	Nam	23.7	8.1	8.2	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
423	21423	A480G5	NGUYỄN ĐÌNH GIA PHÚ	11/12/2006	Bệnh Viện Đa Khoa Khu V	Nam	23.9	8.7	6.9	8.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
424	21424	A4G0FM	NGUYỄN XUÂN PHÚ	30/03/2006	Nghệ An	Nam	23.7	8.2	7.3	8.2	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
425	21425	A4G0PJ	TRẦN PHÚ	05/03/2006	TP.HCM	Nam	21.7	7.9	7.5	6.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
426	21426	A570O8	PHẠM GIA PHÚC	28/04/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nam	22	6.7	6.8	8.5	KHXX nâng cao	Có	Không	Có	Bóng đá	
427	21427	A3Z1FD	HUỶNH GIA PHÚC	27/03/2006	TP.HCM	Nam	23.2	8.1	7.7	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	
428	21428	A4A0F3	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	23/11/2006	NGHỆ AN	Nam	21.4	7.0	7.1	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Truyền thông
429	21429	A4D00T	NGUYỄN ĐÌNH MINH PHÚC	03/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	20.8	7.3	7.2	6.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
430	21430	A4D026														
431	21431	A4816E	ĐÌNH TẤN PHÚC	20/10/2006	Đại học Y Dược Thành phố	Nam	23.3	8.5	7.1	7.7	KHTN nâng cao	Không	Có	Không		CLB Stem
432	21432	A480EY	LIÊU THÁI PHÚC	04/02/2006	Bến Tre	Nam	24.5	8.5	8	8	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Vô Vovinam	CLB Tiếng anh
433	21433	A4C01N	TRẦN HOÀNG PHÚC	19/12/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	23.4	8.8	7.1	7.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
434	21434	A570K0	TRẦN HOÀI THIÊN PHÚC	09/11/2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	22.9	7.6	6.9	8.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
435	21435	A3Z1FE	PHẠM THỊ KIM PHỤNG	18/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	22.8	8.6	7.2	7.0	KHTN cơ bản	Không	Có	Không		
436	21436	A480BP	NGUYỄN HÀ VŨ PHỤNG	14/01/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	24	9.1	7.6	7.3	KHTN nâng cao	Không	Có	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao

437	21437	A4704L	NGUYỄN TRƯƠNG DIỆU PHƯỚC	31/07/2007	Tiền Giang	Nữ	24.0	8.6	8.3	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
438	21438	A5E0K7	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	10/08/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nam	24.7	8.9	7.5	8.3	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng bàn	CLB Tiếng anh
439	21439	A3Z162	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	10/04/2006	TPHCM	Nữ	23.9	8.8	7.5	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng bàn	
440	21440	A4B085														
441	21441	A3Z13A	PHẠM NGỌC LAN PHƯƠNG	15/12/2006	Tp.Hồ Chí Minh	Nữ	23.3	9	6.5	7.8	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Cầu lông	
442	21442	A47025	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	25/01/2006	Hà Tây	Nữ	23.8	8.3	7.5	8	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
443	21443	A4D04K	TRINH NHƯ PHƯƠNG	04/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.6	8.1	7.2	6.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng bàn	CLB Truyền thông
444	21444	A490GO	NGUYỄN HUỲNH ĐỒNG PHƯƠNG	24/06/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nữ	22	8.2	7.9	5.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
445	21445	A480G7	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	05/07/2006	Bệnh viện Từ Dũ Thành ph	Nữ	24.3	7.4	8.5	8.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Tiếng anh
446	21446	A4505R	NGUYỄN HOÀNG MINH PHƯƠNG	12/07/2006	Định	Nữ	22.7	7.3	8.5	6.9	KHXXH nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Văn học
447	21447	A4G0JL	ĐOÀN THƯ PHƯƠNG	17/08/2006	TPHCM	Nữ	22.6	7.6	7.9	7.1	KHXXH cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Khéo tay hay làm
448	21448	A4C00V	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT PHƯƠNG	24/07/2006	TP.HCM	Nữ	21.9	7.9	7.5	6.5	KHXXH nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	
449	21449	A480DY	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	17/05/2006	Đồng Nai	Nữ	21.8	7.9	6.9	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	
450	21450	A4G0OB	PHAN VŨ QUAN	17/05/2006	Kiên Giang	Nam	20.9	7.3	6.3	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	
451	21451	A3Z176	VÕ MINH QUÂN	02/07/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nam	20.7	7.7	7.0	6.0	KHXXH cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	
452	21452	A400DB	VÕ MINH QUÂN	02/07/2006	TP.HỒ CHÍ MINH	Nam	20.7	7.7	7.0	6.0	KHXXH cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	
453	21453	A47027	NGUYỄN ĐỒNG QUÂN	05/06/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	22.2	7.6	6.9	7.7	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng rổ	
454	21454	A4D070	PHẠM ĐĂNG HOÀNG QUÂN	21/04/2006	Bệnh viện đa khoa khu vực	Nam	23.9	8.6	6.7	8.6	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
455	21455	A480BR	ĐỖ TRẦN MINH QUÂN	19/09/2006	Nghị Xuân, Hà Tĩnh	Nam	23.6	8.6	7.4	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có		
456	21456	C3Z0K2	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	05/09/2006	Tp Hcm	Nam	23.7	8.6	7.8	7.3	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Stem
457	21457	A3Z0ZY														
458	21458	A4816F	HÀ ẬU MINH QUANG	04/06/2006	TPHCM	Nam	21.2	7.6	6.6	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
459	21459	A480BQ	LƯƠNG THANH QUANG	06/03/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.9	8.2	8.0	7.7	KHTN nâng cao	Không	Có	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
460	21460	A480G8	VŨ NGỌC QUANG	05/09/2006	Bệnh Viện Đa Khoa Bình N	Nam	22.1	8.4	6.7	7.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
461	21461	A480EZ	ĐỖ ĐÌNH VƯƠNG QUỐC	21/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.8	8.5	6.9	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
462	21462	A4G0ID	LÊ NGUYỄN MINH QUỐC	19/07/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nam	22.9	8.9	8.0	6.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
463	21463	A570LJ	NGUYỄN TRINH QUÝ	14/11/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nam	25.3	8.5	8.5	8.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
464	21464	A480BT	PHẠM NGUYỄN SỸ QUÝ	27/05/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	24.2	8.6	7	8.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	
465	21465	A480AG	VĂN MINH QUÝ	27/04/2006	TP.HCM	Nam	23.2	8.1	7.1	8	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
466	21466	A4B0AV	TRẦN THỊ HAI QUỲNH	15/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.7	8.6	7.9	7.2	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	
467	21467	A3Z1BE	TRƯƠNG THÁI NHƯ QUỲNH	16/08/2006	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	22.6	9.1	7.1	6.4	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
468	21468	A3Z100	VĂN THỊ NHƯ QUỲNH	11/11/2006	Thừa Thiên-Huế	Nữ	23.5	8.5	7.4	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
469	21469	A400DD	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	22/07/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	23.6	9.2	7.5	6.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
470	21470	A4704O	LÊ NHƯ QUỲNH	23/11/2006	HÀ NỘI	Nữ	23.2	8.4	7.8	7.0	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
471	21471	A4D071	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	11/04/2006	TPHCM	Nữ	24.1	7.7	8.5	7.9	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
472	21472	A47063	Phạm Võ Như Quỳnh	11/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	21.8	8.2	6.8	6.8	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
473	21473	A480AH	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	01/10/2006	BỆNH VIỆN ĐA KHOA K	Nữ	25.3	8.3	8.2	8.8	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
474	21474	A490BI	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	01/04/2006	BV GIA ĐỊNH	Nữ	21.6	7.5	7	7.1	KHXXH cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
475	21475	A4G0M2	VÕ DƯƠNG DIỄM QUỲNH	09/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.9	7.3	7.4	6.2	KHXXH cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Truyền thông
476	21476	A3Z166	NGUYỄN KIM SƠN	02/05/2006	Tp Thủ Đức	Nam	22.2	6.9	6.9	8.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Võ Vovinam	
477	21477	A400EQ	HUỲNH THÁI SƠN	10/03/2006	Đồng Tháp	Nam	21	7.6	6.4	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
478	21478	A3Z10Z	NGUYỄN MINH SƠN	21/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	24.5	7.8	7.1	9.6	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng đá	CLB Tiếng anh
479	21479	A580J2	PHAN TRUNG SƠN	04/05/2006	Thành phố HỒ CHÍ MINH	Nam	25.5	8.3	9.1	8.1	KHXXH nâng cao	Có	Có	Có	Bóng rổ	CLB Văn học
480	21480	A570OB														
481	21481	A570H2	VŨ ĐƠN TÂM	01/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	25.1	8.5	8.5	8.1	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng đá	
482	21482	A4B0LB														
483	21483	A490GS	NÔNG HAI TÂM	01/11/2021	Khánh Hòa	Nam	21.7	7.3	6.5	6.9	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Võ Vovinam	
484	21484	A4G0N8	NGUYỄN THỊ TÂM	24/11/2006	Nghệ An	Nữ	24.2	8.5	8.2	7.5	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng bàn	CLB Sinh học
485	21485	A4G0M4	NGUYỄN THỊ NGỌC TÂM	24/05/2006	bệnh viện Từ Dũ, TPHCM	Nữ	23.8	8.5	7.9	7.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Văn học
486	21486	A4C01R	TRINH TRẦN TRẢ MỸ	22/06/2006	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	21	7.5	5.9	7.6	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
487	21487	A3Z111														
488	21488	A480G9	VŨ ĐỨC TÂN	25/02/2006	thành phố Thủ Đức	Nam	23.2	8.5	7.7	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
489	21489	A4G0FQ	ĐÌNH NGUYỄN HOÀNG TÂN	18/01/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	21.1	8.1	5.9	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
490	21490	A4C02H	LÊ DUY TÂN	10/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	22.2	7.8	6.6	7.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
491	21491	A4G0PN	NGUYỄN TRẦN KẾ TÂN	20/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.5	7.9	7.2	6.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	
492	21492	A4B088	PHAN THANH TÂN	12/12/2006	Hậu Giang	Nam	24.1	8.7	6.8	8.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao

493	21493	A4C0AE	NGUYỄN VĂN TÂN	06/03/2005	Việt Nam - Cuba, Đồng Hồ	Nam	20.6	6.8	6.4	7.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Vô Vovinam	
494	21494	A3Z1FI	TRẦN HOÀNG THÁI	07/09/2006	P.lĩnh trung, Q.thủ đức, TP.H	Nam	21.5	7.2	5.6	8.7	KHTN cơ bản	Có	Có	Không	Vô Vovinam	CLB Tiếng anh
495	21495	A4B0AX	TRẦN HỒNG THÁI	28/06/2006	TP HCM	Nam	20.9	7.5	7	6.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng đá	
496	21496	A4G0JO	NGUYỄN CÔNG THÁI	24/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	22.9	7.8	7.5	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
497	21497	A4G0OD	ĐỖ THỊ HỒNG THÂM	11/09/2006	Nam Định	Nữ	20.4	6.5	8.1	5.8	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Vô Vovinam	CLB nhảy hiện đại
498	21498	A5E0LG	TRẦN QUỐC THẮNG	13/09/2006	Bệnh Viện Từ Dũ Tp. Hồ C	Nam	24.6	8.1	7.8	7.7	KHXX cơ bản	Không	Có	Không	Vô Vovinam	CLB Truyền thông
499	21499	A4D03B	NGUYỄN HỮU THẮNG	23/10/2006	TP HCM	Nam	22.8	8.8	6.8	7.2	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng rổ	
500	21500	A4D0C6	NINH ANH THẮNG	29/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	20.6	8	7	5.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
501	21501	A480E3	LÊ QUỐC THẮNG	22/01/2006	Bệnh viện Từ Dũ thành phố	Nam	23	7.3	7	8.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
502	21502	A480GE	NGUYỄN QUỐC THẮNG	09/12/2006	Bình Định	Nam	20.9	7.1	6.8	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
503	21503	A4B0A3	CHIM THANH THANH	23/07/2006	TP.HCM	Nữ	21.1	8.1	6.8	6.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
504	21504	A3Z112	NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH	08/08/2006	Trà Vinh	Nữ	20.7	6.5	7.6	6.6	KHXX cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Văn học
505	21505	A4408X	DƯƠNG HOÀI THANH	13/08/2006	Tp.hcm	Nam	22	9	7.4	5.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
506	21506	B4C042														
507	21507	A570IU	ĐINH SỸ QUỐC THÀNH	15/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	23,4	7,8	7,5	8,1	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng đá	
508	21508	A47067	NGUYỄN VIỆT THÀNH	31/08/2006	Bình Dương	Nam	20.4	6.4	7.4	5.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
509	21509	A4D073	NGUYỄN XUÂN THÀNH	28/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24	8.6	6.1	9.3	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng bàn	CLB Truyền thông
510	21510	A570W0	KIỀU NGUYỄN XUÂN THẢO	12/07/2006	TP.HCM	Nữ	23.6	7	8	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
511	21511	A4B08A	ĐỖ NGỌC DIỆU THẢO	08/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.8	7.8	7.7	8.3	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
512	21512	A3Z126	HOÀNG DIỆU THẢO	04/07/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	22.2	7.4	6.9	7.9	KHXX nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Tiếng anh
513	21513	A4B0AY	PHẠM PHƯƠNG THẢO	17/10/2006	Long An	Nữ	23	8.2	8.1	6.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
514	21514	A3Z1GT	Võ Quỳnh Phương Thảo	22/10/2006	Nghệ An	Nữ	23.3	8.7	6.3	8.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
515	21515	A4704Q	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	24/12/2006	Thanh hóa	Nữ	22	7.3	8.5	6.2	KHXX nâng cao	Không	Không	Có		CLB Văn học
516	21516	A4D00W	MA NGỌC PHƯƠNG THẢO	19/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.5	7.3	7.6	7.6	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Khéo tay hay làm
517	21517	A47010	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	03/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.7	8.6	8.0	8.1	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Vô Vovinam	CLB Thể dục thể thao
518	21518	A400AS	NGUYỄN PHƯỚC LINH THỊ	26/11/2006	Thủ Đức, TPHCM	Nữ	23.6	7.9	8.1	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
519	21519	A4703I	Phan Hồng Hà Thi	10/09/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	21.6	8.1	7.1	6.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
520	21520	A4G0H2	LÊ NGỌC THỊ	19/11/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	7.9	8.3	8.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
521	21521	A5H0JE	NGUYỄN ÁI THIÊN THIÊN	07/06/2006	Quảng Ngãi	Nữ	23.8	8	8.4	7.4	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại
522	21522	AK802J	VÕ HỮU THIÊN	08/11/2006	BÌNH ĐỊNH	Nam	23.2	9	6.2	8	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Vô Vovinam	CLB Stem
523	21523	A4G0OF	ĐÀO ĐÌNH THIÊN	01/02/2006	Hưng Yên	Nam	22.9	7.5	7.3	8.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
524	21524	A3Z1GU	NGUYỄN HÙNG THỊNH	14/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.2	7.8	7.0	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
525	21525	A3Z17D	PHẠM VĂN THỊNH	12/12/2006	TPHCM	Nam	23.3	7.8	7.5	8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	
526	21526	A47011	LÊ ĐỨC THỊNH	25/08/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	21.6	8.2	6.6	6.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Vật lý
527	21527	A4G0PQ	PHẠM PHÚ THỊNH	01/06/2006	TP HỒ CHÍ MINH	Nam	21.5	7.2	6.6	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
528	21528	A490DB	NGUYỄN HAI THỌ	02/10/2006	Đồng Tháp	Nam	21	8	6.8	6.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
529	21529	A480CW	LÊ MINH THOẠI	05/08/2006	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M	Nam	20.8	7.9	6.1	6.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
530	21530	A4D00Y	NGUYỄN HUY THỐNG	02/08/2006	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M	Nam	23.7	6.8	8.1	8.8	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng rổ	CLB Stem
531	21531	A4D09Q	PHẠM HOÀNG THỐNG	16/10/2006	Bệnh viện Từ Dũ	Nam	23.4	8.2	8.1	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
532	21532	A4G0JR	NGUYỄN NGỌC THỐNG	24/09/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	20.7	6.3	5.9	8.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	
533	21533	AKQ09O														
534	21534	A570TP	NGUYỄN THỊ MINH THU'	29/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	24.8	8.8	8.0	8.0	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	
535	21535	A4B096	LÊ NGỌC MINH THU'	04/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.1	8.2	7.7	6.2	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng chuyền	
536	21536	A3Z1BG	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	14/11/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	22	8.5	7.1	6.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
537	21537	A3Z19X	NGUYỄN THỊ ANH THU'	19/03/2006	Thành Phố Bảo Lộc	Nữ	22.1	7.3	7.5	7.3	KHXX nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
538	21538	A3Z102	NINH NGUYỄN ANH THU'	05/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.5	8.4	6.8	7.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Không		
539	21539	A3Z19Y	PHẠM NGUYỄN MINH THU'	26/09/2006	TP hcm	Nữ	22.7	8.7	7.4	6.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
540	21540	A3Z18U	TRƯƠNG THỊ ANH THU'	15/11/2006	Hồ chí Minh	Nữ	23.7	8.3	7.3	8.1	KHTN nâng cao	Có	Có	Không	Bóng rổ	
541	21541	A4009R	TRƯƠNG TRẦN MINH THU'	19/05/2006	Lâm Đồng-Dà Lat	Nữ	20.7	7	6.3	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
542	21542	A400ET	VÕ TRẦN XUÂN THU'	05/07/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nữ	21.6	7.1	7	7.5	KHXX cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	
543	21543	A4703L	NGUYỄN AN THU'	10/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	8.3	7.7	5.4	KHTN cơ bản	Không	Có	Không	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
544	21544	A480CX	BUI HOÀNG ANH THU'	15/02/2006	Tp. Hồ chí minh	Nữ	24.7	8.3	8.1	8.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
545	21545	A480HM	HUYNH MINH THU'	05/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.9	8.6	7.8	7.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
546	21546	A490E9	LÊ PHẠM ANH THU'	25/10/2006	Thủ Đức, thành phố Hồ Ch	Nữ	23.7	8.6	7.8	7.3	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	
547	21547	A480F6	NGUYỄN HOÀNG MINH THU'	26/11/2006	Linh Xuân, Thủ Đức, TP.Hồ	Nữ	23.4	8.3	8.1	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
548	21548	A480IQ														

549	21549	A4504Q	TRẦN NGỌC BẢO THỨ	28/10/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	21	7.3	7.2	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng bàn	CLB Truyền thông
550	21550	A4G0KZ	HUỖNH MINH THỨ	23/03/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	23	8.1	7.8	7.1	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Truyền thông
551	21551	A4G0IH	VÕ NGUYỄN ANH THỨ	09/03/2006	TPHCM	Nữ	23.2	8.1	7.2	7.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
552	21552	A0R0RC	LÊ THỊ ANH THỨ	06/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	24.4	7.1	8.2	9.1	KHXX nâng cao	Có	Có	Có	Bóng bàn	CLB Tiếng anh
553	21553	A480AL	NGUYỄN NGỌC NGÂN THỨ	05/05/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	7.7	8.1	8.5	KHTN nâng cao	Có	Không	Không	Bóng bàn	CLB Tiếng anh
554	21554	A580QE	NGUYỄN ANH THỨ	25/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	8.5	7.8	8.0	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Tiếng anh
555	21555	A5E0LK	PHẠM HOÀNG THUẬN	17/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24.4	8.9	8.6	6.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Hóa học
556	21556	A4G0L0	TRỊNH MINH THUẬN	25/10/2006	TP HCM	Nam	23.8	7.8	7.6	8.4	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
557	21557	A3Z1A0	Nguyễn Hòa Thức	05/08/2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	24.1	8.4	8.1	7.6	KHXX cơ bản	Không	Không	Không	Vô Vovinam	
558	21558	C3Z0K0	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	30/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	7.9	6.5	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		CLB nhảy hiện đại
559	21559	A4702D	TUỞNG THỊ MINH THƯƠNG	05/03/2006	Quảng Bình	Nữ	22.7	8.7	7.1	6.9	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
560	21560	A480AM	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	08/02/2006	Quảng Ngãi	Nữ	23.5	7.3	8.9	7.3	KHXX nâng cao	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
561	21561	A570K4	NGUYỄN HOÀNG KIM THUY	03/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.7	6.4	7.8	6.5	KHXX cơ bản	Có	Không	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
562	21562	A3Z18X	HOÀNG VŨ PHƯƠNG THUY	19/10/2006	Nam Định	Nữ	20.8	6.6	7.5	6.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Có		CLB Khéo tay hay làm
563	21563	A3Z1A1	Nguyễn Thị Kim Thùy	07/08/2006	Phú Yên	Nữ	20.6	8	6.8	5.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Vô Vovinam	
564	21564	A3Z115	PHẠM NGỌC BẢO THY	29/11/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21	6.8	7.5	6.7	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB nhảy hiện đại
565	21565	A4G0FU	LÊ NGUYỄN KHÁ THY	17/07/2006	Tp.HCM	Nữ	23.6	8.1	7.8	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
566	21566	A4G0PS	TRẦN MINH THY	26/10/2006	Bệnh viện gia đình	Nữ	22.1	8.1	7.8	6.2	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Vô Vovinam	
567	21567	A570LM	LÊ THỊ KIỀU TIỀN	23/10/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	23	7.4	8.2	7.4	KHTN nâng cao	Có	Không	Không	Cầu lông	
568	21568	A3Z17I	ĐỖ VĂN TIỀN	15/05/2006	Núi Thành Quảng Nam	Nam	22.1	8.3	7.2	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
569	21569	A4009S	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	13/01/2006	TPHCM	Nữ	22.9	7.5	7.5	7.9	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
570	21570	A46014	NGUYỄN TRẦN QUỲNH TIỀN	08/11/2006	Bệnh viện Từ Dũ, thành ph	Nữ	22.8	8.0	7.4	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
571	21571	A4D011	HUỖNH THỊ CẨM TIỀN	09/08/2006	TP hồ chí minh	Nữ	21.3	8.2	7.2	5.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
572	21572	A4D04S	LÂM NAM CÁT TIỀN	27/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	21.3	7.1	7.2	7.0	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Vô Vovinam	
573	21573	A480IL	VŨ HOÀNG TIỀN	23/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22	7	6.6	8.4	KHTN cơ bản	Có	Có	Không	Bóng đá	CLB Tiếng anh
574	21574	A4C01S	PHẠM MINH TIỀN	07/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	21.2	7	6.6	7.6	KHTN cơ bản	Có	Không	Không	Cầu lông	
575	21575	A3Z13H	NGUYỄN NGỌC QUỐC TIN	30/09/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	21.5	7.3	6.9	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
576	21576	A4G0H8	NGUYỄN TRẦN TRÍ TÍN	15/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	22.6	7.3	7.3	8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Vô Vovinam	
577	21577	A4A0AJ	NGUYỄN NHẬT TOÀN	29/04/2006	TP. Hồ Chí Mjnh	Nam	21.8	7.2	7.2	7.4	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
578	21578	A570K9	LÊ NGỌC THANH TRÀ	05/10/2006	TP.HCM	Nữ	23.3	7.5	7.6	8.2	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng chuyền	
579	21579	B4G0CY	TRẦN NGỌC TRÁC	01/12/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	21.7	7.1	7	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Vô Vovinam	
580	21580	A580IO	LƯU NGUYỄN KHÁNH TRÂM	15/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.2	8.2	7.4	7.6	KHXX nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Truyền thông
581	21581	A3Z12D	ĐỖ NGỌC TRÂM	15/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	23	8.2	7.3	7.5	KHTN nâng cao	Không	Không	Không		CLB Hóa học
582	21582	A3Z1A4	TRẦN HÀ NGỌC TRÂM	29/12/2004	BỆNH VIỆN ĐA KHOA K	Nữ	23.7	8.7	6.9	8.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Vô Vovinam	CLB nhảy hiện đại
583	21583	A4D09V	NGUYỄN GOC BẢO TRÂM	26/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.5	8.3	8.2	8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
584	21584	A4702F	TRẦN THUY TRÂM	30/11/2006	Tiền Giang	Nữ	24.2	8.9	7.9	7.4	KHTN cơ bản	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
585	21585	A4816L	NGUYỄN MỸ XUÂN TRÂM	26/08/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	24.3	8.5	8.0	7.8	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
586	21586	A480D1	NGUYỄN TRẦN HOÀI TRÂM	22/04/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	22.1	8.2	8.1	5.8	KHTN nâng cao	Không	Có	Không	Bóng chuyền	CLB nhảy hiện đại
587	21587	A4B07I	LÊ NGUYỄN NGỌC TRẦN	20/08/2006	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	23.3	7.6	7.7	8	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
588	21588	A3Z12F	NGUYỄN HUỖNH BẢO TRẦN	05/07/2006	Quảng Ngãi	Nữ	22	8.2	6.5	7.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Truyền thông
589	21589	A3Z13I	NGUYỄN LÊ BẢO TRẦN	02/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.8	7.4	6.5	6.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Tiếng anh
590	21590	A4B07H	PHẠM KHÁNH TRẦN	20/04/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.7	6.5	7.9	6.3	KHTN cơ bản	Có	Có	Không	Cầu lông	
591	21591	A4008K	LÊ ĐOÀN BẢO TRẦN	03/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.2	8.3	7.5	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
592	21592	A4703O	VŨ TRƯƠNG HẢO TRẦN	06/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.4	8.2	7.2	7.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
593	21593	A480D2	TRẦN THUY MỸ TRẦN	03/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.9	7.2	7.4	6.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
594	21594	A3Z1E7	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG TRANG	28/10/2006	Bệnh viện Gia Định	Nữ	21.7	7.5	7.3	6.9	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
595	21595	A4D08K	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRANG	18/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.8	8	7.5	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Stem
596	21596	A4D09U	NGUYỄN LÊ YẾN TRANG	06/10/2006	Thành phố hồ chí minh	Nữ	23.7	8.5	7.9	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Văn học
597	21597	A4704X	Nguyễn Thủy Trang	09/05/2006	Linh Xuân Thủ Đức	Nữ	23.3	8.6	8.0	6.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
598	21598	A4D0DN	NGUYỄN TRẦN THUY TRANG	07/08/2006	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	22.9	7.8	8.1	7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
599	21599	A480HO	LÊ THỊ THU TRANG	27/04/2006	LINH TRUNG, TP. THỦ Đ	Nữ	21.6	7.7	6.6	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
600	21600	A480IS	NGUYỄN NGỌC UYÊN TRANG	13/04/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	23.4	8.2	7.8	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
601	21601	A480GH	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG TRANG	25/03/2006	Thành phố hồ chí minh	Nữ	21.9	7.4	8.2	6.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
602	21602	A480D0	TRỊNH THỊ THUY TRANG	31/03/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	23.1	8.0	8.4	6.7	KHXX cơ bản	Không	Không	Có	Vô Vovinam	
603	21603	A4G0L2	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	20/06/2006	Hồ Chí Minh	Nữ	20.8	7.7	7.5	5.6	KHXX nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
604	21604	A4C02T	TRẦN NGUYỄN TUYẾT TRANG	12/06/2006	Bv Từ Dũ_ phường Phạm N	Nữ	23.7	8.4	7.7	7.6	KHTN nâng cao	Có	Không	Không	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại

605	21605	A55047	TRƯƠNG MINH TRÍ	01/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	24.2	9.1	7.7	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Truyền thông
606	21606	A4C01T	HỒ MINH TRÍ	05/02/2006	TP.HCM	Nam	25.2	8.8	8.1	8.3	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
607	21607	A3Z1A7	HOÀNG MINH TRIẾT	15/10/2006	TP.HCMHCM	Nam	24.3	8.5	7.4	8.44	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	
608	21608	A4C02V	LÊ THỊ NGỌC TRINH	04/01/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nữ	23.9	8.6	7.9	7.4	KHXXH cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Khéo tay hay làm
609	21609	A5E0OZ	VÕ NGỌC TRỌNG	25/09/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nam	21.9	8	6.6	7.3	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Cầu lông	
610	21610	A3Z14U	CHU VĂN TẤN TRỌNG	19/01/2006	Bệnh viện Từ Dũ, Thành ph	Nam	23.2	8.4	6.6	8.2	KHTN nâng cao	Có	Có	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
611	21611	A3Z11B	LÊ HOÀNG TRỌNG	25/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	23.9	8.0	7.8	8.1	KHTN nâng cao	Có	Không	Không	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
612	21612	A570PR	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÚC	15/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	23.6	7.5	8.5	7.6	KHXXH cơ bản	Không	Không	Không	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
613	21613	A3Z1FN	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	25/01/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.7	9	7.4	6.3	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB nhảy hiện đại
614	21614	A570VB														
615	21615	A570TY	PHẠM QUANG TRUNG	29/08/2006	Tp.HCM	Nam	21.1	6.8	7.5	6.8	KHXXH cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
616	21616	A3Z12G	NGUYỄN THÀNH TRUNG	18/02/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	23.9	8.7	7.2	8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
617	21617	A4704Y														
618	21618	A480FB	LÊ VÔ THÀNH TRUNG	22/07/2006	TP. HỒ CHÍ MINH	Nam	21.1	6.8	7.3	7.0	KHXXH nâng cao	Không	Có	Không	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
619	21619	A4C02X	LƯƠNG QUỐC TRUNG	09/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nam	21.9	7.4	6.5	8.0	KHTN cơ bản	Không	Không	Có		
620	21620	A3Z1H1	HOÀNG DIỄN TRƯỜNG	24/01/2006	Thừa Thiên Huế	Nam	21.5	8	7.3	6.2	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
621	21621	A4D08L	HUYỀN VĂN TRƯỜNG	04/12/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	21.9	8	7.2	6.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng chuyền	CLB Thể dục thể thao
622	21622	A480A1	NGUYỄN MÀI THANH TÚ	09/12/2006	Bệnh viện Gia Định	Nữ	22.2	6.5	7.6	8.1	KHXXH nâng cao	Không	Không	Không	Vô Vovinam	
623	21623	A4C02Y	LÊ ĐÀO CẨM TÚ	10/08/2006	Linh Trung, Thủ Đức	Nữ	23.9	8.8	7.3	7.8	KHTN nâng cao	Không	Có	Không		
624	21624	A4B0A2	Nguyễn Gia Tuấn	14/08/2006	Bệnh Viện Gia Định	Nam	21.3	7.6	6.6	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Tiếng anh
625	21625	A4008M	TRẦN MINH TUẤN	14/07/2006	Hà Tĩnh	Nam	23.4	8.2	7.8	7.4	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB nhảy hiện đại
626	21626	A4D07D	Hà Đào Anh Tuấn	27/07/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	22.7	8.3	6.6	7.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Vô Vovinam	
627	21627	A4D09X														
628	21628	A480CR	ĐÀO ANH TUẤN	16/05/2006	Bệnh viện Việt Thắng	Nam	23.6	8.5	7.6	7.5	KHTN nâng cao	Không	Có	Có	Bóng đá	CLB Vật lý
629	21629	A480F2	NGUYỄN HỮU TUẤN	02/07/2006	Bệnh Viện ĐKKV Thủ Đức	Nam	24.1	8.3	8.1	7.7	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	CLB Tiếng anh
630	21630	A4C0A5														
631	21631	A4G0L3	PHẠM ANH TUẤN	17/01/2006	Bệnh Viện Từ Dũ, Quận 1,	Nam	23.5	9	7	7.5	KHTN nâng cao	Có	Không	Có	Bóng đá	CLB Tiếng anh
632	21632	A4G0MC	PHẠM NGUYỄN NGỌC TUẤN	24/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nam	21.4	6.8	7.2	7.4	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng bàn	
633	21633	A3Z1AA														
634	21634	A480CS	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	09/08/2006	TP.HCM	Nam	20.7	6.5	7.1	6.1	KHXXH nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
635	21635	A3Z1AB	NGUYỄN VŨ CÁT TƯỜNG	22/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	25.0	8.9	8.2	7.9	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Vô Vovinam	CLB Tiếng anh
636	21636	A4D0DR	PHẠM VŨ THANH TUYỀN	25/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.1	7.9	7.1	8.1	KHTN cơ bản	Có	Không	Có	Bóng rổ	
637	21637	A4G0JW	PHẠM THỊ THANH TUYỀN	09/01/2006	Tp.Hồ Chí Minh	Nữ	23.5	8.3	8.5	6.7	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	
638	21638	A3Z16B	NGUYỄN NGỌC LÊ UYÊN	28/08/2006	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	23.6	8.4	8.1	7.1	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
639	21639	A4B0A7	NGUYỄN NHƯ THỰC UYÊN	26/08/2021	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	20.8	7.7	7.4	5.7	KHXXH cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
640	21640	A4703R														
641	21641	A47052	TRẦN NGỌC BẢO UYÊN	21/09/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	22.9	8.4	7.6	6.9	KHTN cơ bản	Không	Không	Không		
642	21642	A480D3	Nguyễn phương Uyên	26/01/2006	Đồng nai	Nữ	21.3	7.6	7.1	6.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB Khéo tay hay làm
643	21643	A480AP	TRẦN LÊ TÚ UYÊN	27/07/2006	TP Hồ Chí Minh.	Nữ	22.9	6.9	8.2	7.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng chuyền	CLB Tiếng anh
644	21644	A4G0NI	HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	13/07/2006	Nghệ An	Nữ	22.5	6.7	8.5	7.3	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Thể dục thể thao
645	21645	A4G0MD	MAI PHƯƠNG UYÊN	19/12/2006	Tp hồ chí minh	Nữ	21	6.8	7.6	6.6	KHXXH cơ bản	Không	Không	Có		
646	21646	A4G0NJ	NGUYỄN HUỖNH CHU UYÊN	04/04/2006	Bình phước	Nữ	23.1	8.1	8.3	6.7	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
647	21647	A3Z1FR	LÊ NGỌC VÂN	19/09/2006	TPHCM	Nữ	21.3	7	7.8	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng rổ	CLB nhảy hiện đại
648	21648	A4D04W	NGUYỄN BUI KHÁNH VÂN	22/07/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	21.4	8.1	7	6.3	KHTN cơ bản	Không	Có	Có	Bóng chuyền	CLB Stem
649	21649	A4D07E	PHAN NGỌC KHÁNH VI	27/11/2006	Quảng Trị	Nữ	23.7	8.1	7.1	8.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng rổ	CLB Khéo tay hay làm
650	21650	A4D07F	VŨ QUỐC VIỆT	30/05/2006	Bình Dương	Nam	21.5	8.4	7.3	5.8	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
651	21651	A3Z17O	VŨ VĂN VĨNH	19/05/2006	Bình Dương	Nam	20.7	8.5	5.7	6.5	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	
652	21652	A0601Q	CAO HÙNG VŨ	19/08/2005	TP.HCM	Nam	21.3	6.3	8.3	6.7	KHXXH cơ bản	Không	Có	Có	Cầu lông	CLB Stem
653	21653	A570U5	ĐẶNG HOÀNG VŨ	23/02/2006	TP Hồ Chí Minh	Nam	23.4	8.3	7.5	7.6	KHTN cơ bản	Không	Không	Có	Cầu lông	CLB Hóa học
654	21654	A4008P	LÊ HUY VŨ	25/06/2006	Hà tĩnh	Nam	20.9	7.1	7	6.8	KHXXH cơ bản	Không	Có	Có	Bóng rổ	CLB Thể dục thể thao
655	21655	A480FE	ĐOÀN ĐÌNH VŨ	17/02/2006	Hải Dương	Nam	21.6	7.5	7.8	6.3	KHXXH cơ bản	Không	Có	Không	Bóng đá	
656	21656	A480D4	TRẦN NGỌC HOÀNG VŨ	28/07/2006	Thành phố Hồ Chú Minh	Nam	23	8,5	7,2	7,3	KHTN cơ bản	Không	Không	Không	Bóng đá	
657	21657	A4G0HD	TRẦN QUỐC VƯƠNG	22/06/2006	Bình Định	Nam	23.6	8.2	7.8	7.6	KHTN nâng cao	Không	Không	Có	Bóng đá	CLB Thể dục thể thao
658	21658	A580JC	NGUYỄN KIM ÁI VY	09/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	23.2	8.3	7.4	6.4	KHXXH nâng cao	Không	Không	Có	Cầu lông	

